

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VINH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:25/2018/DS - ST
Ngày 10 tháng 10 năm 2018
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín
dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VINH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Hoàng Thị Hanh;

2.Ông Nguyễn Đức Nghiệp.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ý Tường- Thư ký Toà án nhân dân huyện
TD.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên toà: Bà Đoàn
Thị Thúy Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TD xét xử sơ
thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý
số:12/2018/TLST - DS ngày 02 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:70/2018/QĐXXST - DS ngày 31 tháng 8
năm 2018giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA;

Địa chỉ: Số 130, PDL, phường 3, quận PN, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Văn M – Phó phòng quản lý tín
dụng Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh Vĩnh Phúc (có mặt).

2.Bị đơn: Chị Kiều Thị P, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố ĐL, thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

3.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Kim Văn Gi, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố ĐL, thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Hội Liên hiệp phụ nữ thị trấn HH (vắng mặt).

Địa chỉ: Thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 02 năm 2018 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trương Văn M trình bày: Hội Liên Hiệp Phụ Nữ Thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc hiện đang liên kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA Chi nhánh Vĩnh Phúc (Ngân hàng Đông) để triển khai chương trình cho vay “ Cùng Hội Phụ Nữ Vượt Khó”. Thông qua chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ và tổ trưởng tổ vay vốn thôn ĐL, thị trấn HH. Ngày 04 tháng 8 năm 2016 Ngân Hàng ĐA có cấp tín dụng cho khách hàng là bà Kiều Thị P số tiền vay là 20.000.000đ; Lãi suất: 10%/năm; Thời hạn vay: 18 tháng (Từ ngày 04/08/2016 đến 03/02/2018) theo Hợp đồng vay vốn số 0134271801T16004. Khi vay, chị P có ký Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ và anh Gi có ký mục người bảo lãnh. Trong quá trình vay, từ ngày 04/08/2016 đến ngày 31/8/2018 bà Kiều Thị P đã trả được tổng số tiền như sau:

- Tiền gốc: 12.079.092 VND
- Lãi trong hạn: 1.702.909 VND
- Lãi quá hạn: 280.000 VND
- Tổng cộng: 14.062.001 VND (*Bằng chữ: Mười bốn triệu không trăm sáu mươi hai nghìn không trăm linh một đồng.*)

Tính đến ngày 04/9/2018, Bà Kiều Thị P còn nợ các khoản sau:

- Tiền gốc: 7.920.908VND
- Lãi trong hạn: 1.291.535VND
- Lãi quá hạn: 1.447.437VND

Tổng cộng: 10.659.880. Nay Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Kiều Thị P phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng là 10.659.880đ trong đó nợ gốc 7.920.908đ, lãi trong hạn là 1.291.535đ, lãi quá hạn là 1.447.437đ. Khoản vay này là của chung anh Gi và chị P nhưng anh Gi đi làm xa nên chị P tự nguyện đề nghị một mình chị có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng đồng ý với quan điểm của chị P và đề nghị chị P có trách nhiệm trả khoản nợ còn lại nêu trên cho Ngân hàng và lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2018 theo hợp đồng tín dụng số 0134271801T16004 ngày 04 tháng 8 năm 2016 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

Bị đơn chị Kiều Thị P vắng mặt tại phiên tòa. Tại bản tự khai ngày 28 tháng 3 năm 2018 và Biên bản lấy lời khai bổ sung ngày 31 tháng 8 năm 2018 chị P khai: Khoảng tháng 8 năm 2016, chị có ký hợp đồng với Ngân hàng Thương mại Cổ

phân ĐA Chi nhánh Vĩnh Phúc để vay số tiền 20.000.000đ, lãi suất bao nhiêu chị không nhớ, thời hạn vay là 18 tháng, mục đích vay để tiêu dùng, hình thức bảo đảm nợ vay bằng tín chấp, chị không phải thế chấp tài sản gì. Quá trình vay, chị đã trả được cho Ngân hàng được một số tiền. Khoản vay này là vay chung của vợ chồng chị, chị là người trực tiếp ký vay còn anh Gi có ký với tư cách là người bảo lãnh. Mặc dù là số nợ chung của vợ chồng nhưng hiện nay anh Gi đi làm xa nên chị tự nguyện đề nghị một mình có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng chị đồng ý trả nhưng đề nghị được trả dần vì hiện giờ chị không có điều kiện trả ngay toàn bộ khoản nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội Liên hiệp phụ nữ thị trấn HH vắng mặt tại phiên tòa. Tại biên bản lấy lời khai ngày 12 tháng 7 năm 2018 bà Nguyễn Thị Kết đại diện Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn HH trình bày: Hội Liên hiệp phụ nữ thị trấn HH có liên kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA cho vay trả góp đối với hội viên của Hội. Quá trình vay chị P và anh Gi trả nợ cho Ngân hàng như thế nào bà không biết. Nay Ngân hàng khởi kiện đề nghị chị P phải trả khoản nợ còn lại, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Kiều Thị P phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA số tiền là 10.659.880đ, trong đó nợ gốc 7.920.908đ, lãi trong hạn là 1.291.535đ, lãi quá hạn là 1.447.437đ và lãi suất phát sinh kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2018 trên số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 0134271801T16004 ngày 04 tháng 8 năm 2016 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc. Án phí dân sự sơ thẩm chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Quan hệ pháp luật các bên tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA và chị Kiều Thị P. Thỏa thuận giữa các bên được thể hiện trong nội dung của Hợp đồng vay vốn số 0134271801T16004 ngày 04 tháng 8 năm 2016 giữa bên cho vay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA và bên vay là chị Kiều Thị P, số tiền vay là 20.000.000đồng với mục đích vay, lãi suất, cách thức tính lãi, số tiền đã trả phản ánh đúng như đại diện của nguyên đơn tại phiên tòa. Hợp đồng tín dụng nêu trên đã được hai bên ký kết theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật. Hợp đồng trên là hợp pháp để các bên thực hiện. Tuy nhiên sau khi ký hợp đồng tín dụng vay tiền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA chị P đã trả cho Ngân hàng số tiền là 14.062.001đ (trong đó nợ gốc là 12.079.092đ, Lãi trong hạn là 1.702.909đ, Lãi

quá hạn là 280.000đ). Từ ngày 31 tháng 8 năm 2018 đến nay chị P, anh Gi không thực hiện nghĩa vụ của mình để trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết, lỗi hoàn toàn thuộc về chị P, anh Gi. Số nợ trên là nợ chung của vợ chồng chị Kiều Thị P và anh Kim Văn Gi, giữa Ngân hàng và chị P đều đề nghị để một mình chị Kiều Thị P có trách nhiệm trả số nợ trên cho Ngân hàng. Đề nghị của nguyên đơn và bị đơn là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA đề nghị chị P trả tiền gốc và tiền lãi là có căn cứ. Cần buộc chị P trả cho Ngân hàng số tiền gốc và tiền lãi tổng số là 10.659.880đ.

[2] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án có căn cứ, được xem xét khi quyết định

[3]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn đã nộp khi khởi kiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 280, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2011; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc chị Kiều Thị P phải thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA số tiền 10.659.880đ (Mười triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn tám trăm tám mươi đồng) trong đó: Nợ gốc là 7.920.908 đồng, lãi trong hạn là 1.291.535 đồng, lãi quá hạn là 1.447.437 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2018 trên số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 0134271801T16004 ngày 04 tháng 8 năm 2016 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Kiều Thị P phải chịu 532.900đ (Năm trăm ba mươi hai nghìn chín trăm đồng chẵn).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA 429.000đ(Bốn trăm hai mươi chín nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000904 ngày 02 tháng 3 năm 2018.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện TD;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD;
- Các đương sự;
- LuuHS,VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Bích Ngọc